

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH ĐỊNH

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
ĐỀ NGHỊ NHẬN TÀI SẢN KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN
ĐƯỢC THI HÀNH ÁN
(THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA
TRONG LĨNH VỰC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ)

MÃ HIỆU : QT.NV.02
LẦN BAN HÀNH : 03
NGÀY BAN HÀNH : 18/10/2024
SỐ HỒ SƠ TTHC : 1.003009

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Mai Thị Kiều Oanh	Võ Kim Lang	Nguyễn Xuân Hồng
Chữ ký			
Chức vụ	Phó Chánh Văn phòng	Phó Chánh Văn phòng phụ trách	Cục trưởng

2. QUY TRÌNH: ĐỀ NGHỊ NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN (QT.NV.02)

QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
	Ngày ban hành:	18/01/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	1/8
	Số hồ sơ TTHC	1.003009

1	Mục đích: Quy định thống nhất trách nhiệm, thời gian thực hiện, trình tự, cách thức nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án.
2	Phạm vi: Quy trình áp dụng đối với: Cục trưởng, Phó Cục trưởng được phân công, Chấp hành viên, Kế toán, văn thư, đương sự trong vụ việc thi hành án; các phòng, ban có liên quan gồm: Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, Văn phòng Cục; Bộ phận một cửa.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý - Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự. - Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. - Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự. - Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày

QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRÙ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
	Ngày ban hành:	18/01/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	2/8
	Số hồ sơ TTHC	1.003009

<p>01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự.</p>
--

QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
	Ngày ban hành:	18/10/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	3/8
	Số hồ sơ TTHC	1.003009

3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	1. Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án hoặc Biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án hoặc biên bản giải quyết việc thi hành án ghi nhận sự thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án (<i>kèm theo các tài liệu có liên quan</i>);	x		
	2. Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu.		x	
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	Theo quy định			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận 1 cửa			
3.6	Lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả

QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
	Ngày ban hành:	18/01/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	4/8
	Số hồ sơ TTHC	1.003009

B1	Nộp đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án	Người được thi hành án/ Người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.02.01 (Mẫu số D06-THADS theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023)
	Nộp biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án.			Biên bản thỏa thuận thi hành án BM.NV.02.02 (Mẫu số D42-THADS theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023)
	Nộp biên bản giải quyết việc thi hành án ghi nhận sự thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án			Biên bản giải quyết BM.NV.02.03 (Mẫu số D38-THADS theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023)
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính (^{1/2} ngày)	Phiếu nhận đơn BM.NV.02.04

QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
	Ngày ban hành:	18/10/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	5/8
	Số hồ sơ TTHC	1.003009

B3	Phân công xử lý hồ sơ	Cục trưởng/Phó Cục trưởng được phân công	01 ngày	
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đúng quy định, cần sửa chữa, bổ sung, thông báo cho người được thi hành án không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự; Chấp hành viên	2,5 ngày	Văn bản thông báo cho người được thi hành án
B5	Chuẩn bị hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, trình Lãnh đạo Cục về việc người được thi hành án đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án và phương án giải quyết tiếp theo	Chấp hành viên; Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự	02 ngày	
B6	Duyệt hồ sơ đề nghị	Cục trưởng/Phó Cục trưởng được phân công	02 ngày	
B7	Thông báo cho người phải thi hành án về việc người được thi hành đề nghị nhận tài sản	Chấp hành viên	02 ngày	Thông báo nhận tài sản để trừ vào tiền thi

QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
	Ngày ban hành:	18/10/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	6/8
	Số hồ sơ TTHC	1.003009

	đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án			hành án BM.NV.02.05 (Mẫu số D27- THADS theo Thông tư số 04/2023/TT- BTP ngày 14/8/2023)
	Thông báo cho người được thi hành án, người phải thi hành án về việc bàn giao tài sản cho người được thi hành án theo thỏa thuận để trừ vào tiền được thi hành án			
B8	Ghi nhận ý kiến của người phải thi hành án. Trường hợp người phải thi hành án không nhất trí thì có quyền nộp đủ số tiền thi hành án và chi phí thi hành án để lấy lại tài sản đưa ra bán đấu giá	Người được thi hành án, người phải thi hành án/ người được ủy quyền	30 ngày	Biên bản giải quyết BM.NV.02.03 (Mẫu số D38- THADS theo Thông tư số 04/2023/TT- BTP ngày 14/8/2023)
	Xử lý thông tin, yêu cầu của người được thi hành án, người phải thi hành án: - Nếu nhất trí giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án thì lên phương án giao tài sản cho người được thi hành án để trừ	Chấp hành viên; Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự	03 ngày	

QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
	Ngày ban hành:	18/10/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	7/8
	Số hồ sơ TTHC	1.003009

	vào tiền được thi hành án;			
B9	Nếu người phải thi hành án không nhất trí mà không nộp đủ số tiền thi hành án, chi phí thi hành án thì thực hiện giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án. Chuẩn bị hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng nghiệp vụ và tổ chức THADS, trình Lãnh đạo Cục về phương án giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào số tiền được thi hành án.	Chấp hành viên; Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự	01 ngày	
B10	Phê duyệt phương án giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào số tiền được thi hành án	Cục trưởng/Phó Cục trưởng được phân công	02 ngày	
B11	Giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án	Chấp hành viên	Thời gian theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế	
4	BIỂU MẪU			
	1. Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án			

QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
	Ngày ban hành:	18/01/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	8/8
	Số hồ sơ TTHC	1.003009

	2. Biên bản thỏa thuận về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án
	3. Biên bản giải quyết thi hành án dân sự
	4. Phiếu nhận đơn
	5. Thông báo về đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án

Mẫu số: D06-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án

Kính gửi: Cục Thi hành án dân sự

Họ và tên người đề nghị¹ :
địa chỉ:
Họ và tên người được thi hành án
địa chỉ:
Họ và tên người phải thi hành án
địa chỉ:

Căn cứ Thông báo số.....ngàytháng.....nămcủa Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành:

1. Nội dung đề nghị:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày tháng năm 20.....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

BM.NV.02.01

¹Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Mẫu số: D42-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc thoả thuận thi hành án

Hôm nay, vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm....., tại:.....
.....;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....
của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số.....ngày.....tháng.....năm.....của Cục
(Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:..... Với

sự tham gia của:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

..... Lập biên
bản về việc thoả thuận thi hành án giữa:

Bên được thi hành án:.....

địa chỉ:.....

Bên phải thi hành án:.....

địa chỉ:.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):.....

địa chỉ:.....

Nội dung thoả thuận:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thời hạn thực hiện thoả thuận:.....

Hậu quả pháp lý đối với việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nội
dung đã thoả thuận.....

.....
.....
Biên bản lập xong hồi.....giờ.....cùng ngày, lập thành....bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI, NGHĨA
VỤ LIÊN QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: D38-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Vê việc giải quyết việc thi hành án

Hôm nay, vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm....., tại:.....
Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm..... của.....;
Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngàytháng năm của
Cục Thi hành án dân sự

Căn cứ.....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Với sự tham gia của:

Ông (bà):, chức vụ:

Ông (bà):....., chức vụ:.....

.....

.....

..... Lập biên bản giải
quyết việc thi hành án đối với:.....

địa chỉ:

.....

Sau khi giải thích các quyền và nghĩa vụ của

.....

.....về việc thi hành án theo Quyết định thi
hành án số..... ngàythángnămcủa

.....

Ông (bà):.....(cá nhân/đại diện của tổ chức).....trình bày
như sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ý kiến của cơ quan thi hành án dân sự:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ông (bà):.....cam đoan lời trình bày trên đây là đúng sự thật, nếu sai sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên bản lập xong hồi.....giờ.....cùng ngày, lập thành....bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

CHẤP HÀNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: D08-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH.....

Số:/PNĐ-CTHADS , ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU NHẬN ĐƠN

Cục Thi hành án dân sự

Nhận đơn của ông (bà):

địa chỉ:

1. Nội dung đơn:

.....
.....
.....
.....

2. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI NỘP

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

NGƯỜI NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: D27-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-THADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

THÔNG BÁO

Về việc người được thi hành án nhận tài sản
 để trừ vào số tiền được thi hành án

Kính gửi: (người phải thi hành án).....

Căn cứ khoản 2 Điều 104 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngàytháng năm của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng năm của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự

Căn cứ Thông báo về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành ngàytháng.....năm 20... của

Căn cứ Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào số tiền thi hành án ngày.....tháng.....năm 20... của

Người được thi hành án:.....

Địa chỉ:.....

Đồng ý nhận các tài sản đã kê biên sau để trừ vào số tiền được thi hành án:

1-.....

2-.....

3-.....

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này nếu người phải thi hành án không nộp đủ tiền thi hành án và chi phí thi hành án để lấy lại tài sản thì Chấp hành viên giao tài sản cho người được thi hành án.

Vậy, thông báo để.....biết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
-
- Lưu: VT. HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH ĐỊNH

TCVN ISO 9001:2015





QUY TRÌNH
YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
(THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA
TRONG LĨNH VỰC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ)

MÃ HIỆU : QT.NV.01

LẦN BAN HÀNH : 03

NGÀY BAN HÀNH : 18/10/2024

SỐ HỒ SƠ TTHC : 1.003091

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Mai Thị Kiều Oanh	Võ Kim Lang	Nguyễn Xuân Hồng
Chữ ký		 	
Chức vụ	Phó Chánh Văn phòng	Phó Chánh Văn phòng phụ trách	Cục trưởng

1. QUY TRÌNH: YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (QT.NV.01)

QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.NV.01
	Ngày ban hành:	18/10/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	1/6
	Số hồ sơ TTHC	1.003091

1	Mục đích: Quy định thống nhất trách nhiệm, trình tự, thủ tục việc yêu cầu thi hành án dân sự.
2	Phạm vi: Quy trình được áp dụng đối với đương sự (tổ chức, cá nhân) có nhu cầu yêu cầu thực hiện việc thi hành án dân sự. Thẩm tra viên, Thư ký, Chấp hành viên (phụ trách hồ sơ) chịu trách nhiệm tham mưu chính. Công chức phụ trách bộ phận một cửa (Văn thư, công chức tiếp dân) có trách nhiệm phối hợp thực hiện.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý
	<ul style="list-style-type: none">- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014.- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự.- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự.- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp

QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.NV.01
	Ngày ban hành:	18/10/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	2/6
	Số hồ sơ TTHC	1.003091

	<p><i>dịch vụ công.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự. - Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự. - Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.
--	---

QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.NV.01
	Ngày ban hành:	<i>18/01/2024</i>
	Lần ban hành:	03
	Trang:	3/6
	Số hồ sơ TTHC	1.003091

3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	1. Đơn yêu cầu thi hành án hoặc biên bản ghi nhận yêu cầu thi hành án	x		
	2. Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành (hoặc bản sao y bản chính do Tòa án sao)	x		
	3. Giấy ủy quyền (nếu có)	x		
	4. Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu		x	
	5. Các tài liệu khác (nếu là tổ chức thì cung cấp các quyết định thành lập, GCN đăng ký kinh doanh, quyết định bổ nhiệm người đại diện hoặc người ủy quyền)			
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	05 ngày làm việc			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận một cửa			
3.6	Lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
T	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	- Nộp hồ sơ yêu cầu thi hành án tại Bộ phận một	Đương sự/người	Tiếp nhận giờ	Đơn yêu cầu BM.NV.01.01

QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.NV.01
	Ngày ban hành:	18/01/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	4/6
	Số hồ sơ TTHC	1.003091

	cửa (trực tiếp). - Hoặc Kê khai thông tin hồ sơ yêu cầu thi hành án tại Công hỗ trợ trực tuyến thi hành án dân sự.	được ủy quyền	hành chính	(Mẫu số D01-THADS theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023)
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính (thực hiện ngay khi nhận yêu cầu)	Phiếu nhận đơn BM.NV.01.02 (Mẫu số D08-THADS theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/6/2023)
B3	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng/công chức tham mưu giải quyết	Bộ phận một cửa	½ ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa	
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ yêu cầu thiếu tài liệu, cần bổ sung, sửa đổi tài liệu, thì có văn bản yêu cầu người nộp hồ sơ cung cấp, bổ sung, sửa đổi tài liệu. - Trường hợp người yêu cầu không có quyền yêu cầu, vụ	Công chức thuộc Văn phòng Cục/Lãnh đạo Văn phòng	3, ½ ngày	- Văn bản thông báo cho người yêu cầu thi hành án (Mẫu số D15-THADS theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023)

QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.NV.01
	Ngày ban hành:	<i>18/01/2024</i>
	Lần ban hành:	03
	Trang:	5/6
	Số hồ sơ TTHC	1.003091

	việc không thuộc thẩm quyền của cơ quan THADS, hết thời hiệu thi hành án thì có văn bản thông báo cho người yêu cầu thi hành án biết việc từ chối yêu cầu thi hành án			
	- Trường hợp hồ sơ yêu cầu đầy đủ thủ tục, đúng quy định thì ban hành Quyết định THADS.	Thủ trưởng đơn vị		- Quyết định thi hành án theo yêu cầu Mẫu BM.NV.01.03 (Mẫu số: A02-THADS theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023)
B5	Trả kết quả thực hiện theo Quy trình hỗ trợ yêu cầu thi hành án trực tuyến	Bộ phận một cửa/Tổ chức, cá nhân yêu cầu	01 ngày	- Hồ sơ yêu cầu thi hành án đã được giải quyết; - Nộp hồ sơ giấy tờ đối với trường hợp Hỗ trợ trực tuyến và nhận Quyết định thi hành án.
4	BIỂU MẪU			
	1. Đơn yêu cầu thi hành án			

QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.NV.01
	Ngày ban hành:	18/10/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	6/6
	Số hồ sơ TTHC	1.003091

	2. Phiếu nhận đơn
	3. Quyết định thi hành án theo yêu cầu

Mẫu số: D01-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN

Kính gửi: Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự

Họ và tên người yêu cầu thi hành án ¹ :.....
địa chỉ:

Họ và tên người được thi hành án

địa chỉ:

Họ và tên người phải thi hành án

địa chỉ:.....

1. Nội dung yêu cầu thi hành án:

.....
.....
.....
.....

2. Thông tin về tài sản, điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có):

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo:

- Bản án, Quyết định số ngày...tháng....năm.....của
- Tài liệu thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có).
- Tài liệu có liên quan khác

.....

..... ngày tháng năm 20.....

Người yêu cầu thi hành án

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

BM.NV.01.01

¹Trường hợp ủy quyền phải kèm theo giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Mẫu số: D08-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/PNĐ-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU NHẬN ĐƠN

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự
Nhận đơn của ông (bà):
địa chỉ:

1. Nội dung đơn:

.....
.....
.....

2. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI NỘP

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

NGƯỜI NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: A02-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH.....

Số:/QĐ-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo yêu cầu

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản Điều 7 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ (nếu có);

Căn cứ Bản án, Quyết định số ngàythángnăm của.....
.....;

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án số.....ngày.....tháng..... năm..... của
.....(nếu có);

Xét yêu cầu thi hành án ngàythángnăm.....của:.....

địa chỉ:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:..... địa chỉ:.....

Các khoản phải thi hành:

.....
Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH ĐỊNH

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN
(THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA
TRONG LĨNH VỰC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ)

MÃ HIỆU : QT.NV.06
LẦN BAN HÀNH : 03
NGÀY BAN HÀNH : 18/10/2024
SỐ HỒ SƠ TTHC : 1.002270

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Mai Thị Kiều Oanh	Võ Kim Lang	Nguyễn Xuân Hồng
Chữ ký			
Chức vụ	Phó Chánh Văn phòng	Phó Chánh Văn phòng phụ trách	Cục trưởng

6. QUY TRÌNH: XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN (QT.NV.06)

QUY TRÌNH XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.06
	Ngày ban hành:	18/01/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	1/4
	Số hồ sơ TTHC	1.002270

1	Mục đích: Quy định trình tự, thủ tục việc xác nhận kết quả thi hành án của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.
2	Phạm vi: Quy trình được áp dụng đối với đương sự (<i>tổ chức, cá nhân</i>) có nhu cầu xác nhận kết quả thi hành án; Cục trưởng, Phó Cục trưởng được phân công; Văn Phòng, Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự chịu trách nhiệm tham mưu chính; Bộ phận một cửa có trách nhiệm phối hợp thực hiện.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý - Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.

QUY TRÌNH XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.06
	Ngày ban hành:	18/01/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	2/4
	Số hồ sơ TTHC	1.002270

3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	- Đơn đề nghị xác nhận kết quả thi hành án	X		
	- Bản án, Quyết định của Tòa án		X	
	- Quyết định thi hành án của cơ quan THADS		X	
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	Trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được yêu cầu của đương sự)			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận 1 cửa			
3.6	Lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	- Nộp hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả thi hành án tại Bộ phận một cửa - Kê khai thông tin đề nghị xác nhận kết quả thi hành án tại Cổng hỗ trợ trực tuyến thi hành án dân sự	Cá nhân, tổ chức	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.06.01

QUY TRÌNH XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.06
	Ngày ban hành:	<i>18/01/2024</i>
	Lần ban hành:	03
	Trang:	3/4
	Số hồ sơ TTHC	1.002270

B2	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đủ hồ sơ thì ghi phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả - Trường hợp không đủ hồ sơ thì hướng dẫn thực hiện theo quy định	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính (^{1/2} ngày)	- Phiếu nhận đơn BM.NV.06.02 - Cấp mã số hỗ trợ trực tuyến, nhận kết quả hỗ trợ trực tuyến
B3	Kiểm tra, rà soát Sổ thụ lý - Đối với hồ sơ đang thụ lý thi hành, chưa đưa vào lưu trữ: Văn phòng Cục trình Lãnh đạo Cục chuyển cho Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự. - Đối với hồ sơ thi hành xong đã đưa vào lưu trữ: Văn phòng Cục báo cáo, đề xuất Lãnh đạo Cục rút hồ sơ lưu trữ	Bộ phận một cửa; Văn phòng Cục; Lãnh đạo Cục	^{1/2} ngày	
B4	Kiểm tra, rà soát, dự thảo xác nhận kết quả thi hành án		2 ngày	
	- Đối với hồ sơ đang thụ lý thi hành, chưa đưa vào lưu trữ	Chấp hành viên; Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự		
	- Đối với hồ sơ thi hành xong đã đưa vào lưu trữ	Văn phòng Cục		
B5	Duyệt hồ sơ, ký giấy xác	Cục trưởng/Phó	01 ngày	Giấy xác nhận kết quả thi hành

QUY TRÌNH XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.06
	Ngày ban hành:	18/01/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	4/4
	Số hồ sơ TTHC	1.002270

	nhận kết quả thi hành án.	Cục trưởng được phân công		án được ký, đóng dấu BM.NV.06.03
B6	Trả giấy xác nhận kết quả thi hành án cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận một cửa/ cá nhân, tổ chức	01 ngày	- Yêu cầu xác nhận kết quả thi hành án đã được giải quyết - Nộp hồ sơ giấy đối với trường hợp trực tuyến và nhận giấy xác nhận kết quả
4	BIỂU MẪU			
	1. Đơn đề nghị xác nhận kết quả thi hành án (BM.NV.06.01)			
	2. Phiếu nhận đơn (BM.NV.06.02)			
	3. Mẫu xác nhận kết quả thi hành án (BM.NV.06.03)			

Mẫu số: D07-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kết quả thi hành án

Kính gửi: Cục Thi hành án dân sự

Họ và tên người đề nghị¹:..... địa chỉ.....
Theo Bản án, Quyết định số.....ngày.....thángnăm.....của.....và
Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng năm của Cục (Chi cục) Thi
hành án dân sự..... thi

địa chỉ:

1. Phải thi hành các khoản:

.....
.....

2. Đã thi hành các khoản:

.....
.....

3. Còn phải thi hành các khoản:

.....
.....

4. Đề nghị xác nhận kết quả thi hành án:

.....
.....

5. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày tháng năm 20.....

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

BM.NV.06.01

¹Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Mẫu số: D08-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/PNĐ-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU NHẬN ĐƠN

Cục Thi hành án dân sự

Nhận đơn của ông (bà):, địa chỉ:

1. Nội dung đơn:

.....
.....
.....
.....

2. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI NỘP

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điền chi)

NGƯỜI NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: D12-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GXN-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

GIẤY XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN

Căn cứ Điều 53 Luật Thi hành án dân sự, Điều 37 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ:

Căn cứ Bản án, Quyết định số ngàythángnăm của

Căn cứ Quyết định thi hành án số ngày ...tháng năm của

Căn cứ kết quả thi hành án của:

Xét đơn đề nghị xác nhận kết quả thi hành án của

Cục (Chi cục) trưởng Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự

XÁC NHẬN:

Theo Bản án, Quyết định số ngày tháng năm của.....
thì:.....

địa chỉ:

Phải thi hành:.....

.....

Theo Quyết định thi hành án số ngày tháng năm.....của Cục
(Chi cục) Thi hành án dân sự

thì ông (bà):.....

địa chỉ:

Phải thi hành:

.....

.....

.....

.....

Đến ngàytháng.....năm.....đã thi hành được:

.....

.....

.....

.....

Còn phải thi hành:

.....
.....
.....

Nơi nhận:

- Đương sự;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

BM.NV.06.03



TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH ĐỊNH

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỖNG CHẾ THI HÀNH ÁN
(THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA
TRONG LĨNH VỰC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ)

MÃ HIỆU : QT.NV.05
LẦN BAN HÀNH : 03
NGÀY BAN HÀNH : 18/10/2024
SỐ HỒ SƠ TTHC : 1.002520

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Mai Thị Kiều Oanh	Võ Kim Lang	Nguyễn Xuân Hồng
Chữ ký			
Chức vụ	Phó Chánh Văn phòng	Phó Chánh Văn phòng phụ trách	Cục trưởng

5. QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN (QT.NV.05)

QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.05
	Ngày ban hành:	18/01/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	1/4
	Số hồ sơ TTHC	1.002520

1	Mục đích: Quy định thống nhất trách nhiệm, thời gian thực hiện, trình tự, cách thức miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự.
2	Phạm vi: Quy trình áp dụng đối với: Cục trưởng, Phó Cục trưởng được phân công, Chấp hành viên, Kế toán, văn thư, đương sự trong vụ việc thi hành án; các phòng, ban có liên quan gồm: Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, Văn phòng Cục; Bộ phận một cửa.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý - Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.

QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.05
	Ngày ban hành:	18/01/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	2/4
	Số hồ sơ TTHC	1.002520

3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị miễn hoặc giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự; Giấy ủy quyền (nếu có).	X	
	2. Tài liệu có liên quan chứng minh điều kiện miễn phí chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự: Thuộc diện gia đình chính sách, có công với cách mạng. Đương sự là gia đình chính sách, có công với cách mạng phải có giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp để chứng minh.	X	
	3. Tài liệu có liên quan chứng minh điều kiện giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự bao gồm 1 trong những điều kiện sau: - Có thu nhập không đảm bảo mức sinh hoạt tối thiểu để sinh sống bình thường hoặc bị lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn kéo dài do thiên tai, hỏa hoạn. Việc xác định mức sinh hoạt tối thiểu của người phải thi hành án và người mà người đó có nghĩa vụ cấp dưỡng, nuôi dưỡng được căn cứ vào chuẩn hộ nghèo của từng địa phương nơi người đó cư trú, nếu địa phương chưa có quy định thì theo chuẩn hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo từng giai đoạn cụ thể. Mức tiền tối thiểu để lại cho hoạt động sản xuất kinh doanh do Chấp hành viên ấn định căn cứ vào tính chất ngành, nghề kinh doanh; quy mô kinh doanh của người phải thi hành án và mức ấn định này có thể được điều chỉnh. - Thuộc diện neo đơn, tàn tật, ốm đau kéo dài. Đương sự có khó khăn về kinh tế, thuộc diện neo đơn thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú, sinh sống hoặc xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức nơi người đó nhận thu nhập. Đương sự bị tàn tật, ốm đau kéo dài phải có tóm tắt hồ sơ bệnh	X	

QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.05
	Ngày ban hành:	18/01/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	3/4
	Số hồ sơ TTHC	1.002520

	án được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp huyện trở lên xác nhận			
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	05 ngày làm việc			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận 1 cửa			
3.6	Lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Nộp đơn đề nghị xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS và tài liệu chứng minh đủ điều kiện miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS	Đương sự/ Người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.05.01
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính (^{1/2} ngày)	Phiếu nhận đơn BM.NV.05.02

QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.05
	Ngày ban hành:	18/01/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	4/4
	Số hồ sơ TTHC	1.002520

B3	Phân công xử lý hồ sơ	Cục trưởng/ Phó Cục trưởng được phân công	1/2 ngày	
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp đơn, tài liệu chưa đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu bổ sung theo quy định. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo	Chấp hành viên	01 ngày	Văn bản thông báo
B5	Chuẩn bị hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự trình Lãnh đạo Cục về việc đương sự đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS	Chấp hành viên; Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS	01 ngày	
B6	Duyệt hồ sơ đề nghị và ban hành Quyết định miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS	Cục trưởng/ Phó Cục trưởng được phân công	01 ngày	Quyết định miễn, giảm chi phí BM.NV.05.03
B7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	01 ngày	Quyết định miễn, giảm chi phí BM.NV.05.03
4	BIỂU MẪU			
	1. Đơn đề nghị xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS (BM.NV.05.01)			
	2. Phiếu nhận đơn (BM.NV.05.02)			
	3. Quyết định miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS (BM.NV.05.03)			

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự

Kính gửi: Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự

Họ và tên người đề nghị¹ :.....
địa chỉ:.....

Họ và tên người được thi hành án
địa chỉ:

Họ và tên người phải thi hành án
địa chỉ:

1. Nội dung đề nghị xét miễn, giảm:

.....
.....
.....

2. Lý do đề nghị xét miễn, giảm:

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày tháng năm 20.....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

BM.NV.05.01

¹Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Mẫu số: D08-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH.....

Số:/PNĐ-CTHADS , ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU NHẬN ĐƠN

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự
Nhận đơn của ông (bà):
địa chỉ:

1. Nội dung đơn:

.....
.....
.....
.....

2. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI NỘP
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

NGƯỜI NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: A54-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH.....CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng.... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH**Về việc miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự****CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 5 Điều 73 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 44 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ; Thông tư số 200/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự, kinh phí cưỡng chế thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....nămcủa

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng.... năm của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng năm 200 ... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định về việc thu chi phí cưỡng chế thi hành án số.....ngày...tháng.....năm 20....của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự

Xét đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự cho....., địa chỉ:

Theo quy định của pháp luật phải nộp:

Số tiền được miễn, giảm:.....(bằng chữ

Số tiền còn phải nộp:.....(bằng chữ

Điều 2., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH ĐỊNH

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN
(THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA
TRONG LĨNH VỰC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ)

MÃ HIỆU : QT.NV.04
LẦN BAN HÀNH : 03
NGÀY BAN HÀNH : 18/10/2024
SỐ HỒ SƠ TTHC : 1.002548

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Mai Thị Kiều Oanh	Võ Kim Lang	Nguyễn Xuân Hồng
Chữ ký			
Chức vụ	Phó Chánh Văn phòng	Phó Chánh Văn phòng phụ trách	Cục trưởng

4. QUY TRÌNH: ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN (QT.NV.04)

QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
	Ngày ban hành:	18/01/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	1/5
	Số hồ sơ TTHC	1.002548

1	Mục đích: Quy định thống nhất trách nhiệm, thời gian thực hiện, trình tự, cách thức miễn, giảm phí thi hành án dân sự.
2	Phạm vi: Quy trình áp dụng đối với: Cục trưởng, Phó Cục trưởng được phân công, Chấp hành viên, Kế toán, văn thư, đương sự trong vụ việc thi hành án; các phòng, ban có liên quan gồm: Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự; Văn phòng Cục; Bộ phận một cửa
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý <ul style="list-style-type: none">- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.- Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp;- <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</i>- <i>Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.</i>- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự;

QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
	Ngày ban hành:	18/01/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	2/5
	Số hồ sơ TTTC	1.002548

3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị miễn hoặc giảm phí thi hành án dân sự; giấy ủy quyền (nếu có)	x	
	2. Tài liệu có liên quan chứng minh điều kiện miễn phí thi hành án dân sự bao gồm 1 trong những điều kiện sau: - Được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; - Thuộc diện neo đơn được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận; thuộc diện tàn tật, ốm đau kéo dài có tóm tắt hồ sơ bệnh án được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp huyện trở lên xác nhận; - Người được thi hành án xác minh chính xác sau khi cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 44a Luật Thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự xử lý được tài sản để thi hành án.	x	
	3. Tài liệu có liên quan chứng minh điều kiện giảm phí thi hành án dân sự bao gồm 1 trong những điều kiện sau: - Giảm đến 80% đối với người có khó khăn về kinh tế thuộc chuẩn hộ nghèo và được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc xác nhận;	x	

QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
	Ngày ban hành:	18/01/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	3/5
	Số hồ sơ TTHC	1.002548

	<p>- Giảm 30% phí thi hành án tương ứng với số tiền thực nhận từ việc xử lý tài sản của người phải thi hành án mà người được thi hành án xác minh chính xác khi yêu cầu thi hành án và cơ quan thi hành án dân sự xử lý được tài sản để thi hành án mà không phải áp dụng biện pháp cưỡng chế cần huy động lực lượng, trừ trường hợp tài sản đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài thương mại;</p> <p>- Giảm 20% phí thi hành án trong trường hợp quy định tại điểm b khoản này nếu phải áp dụng biện pháp cưỡng chế cần huy động lực lượng, trừ trường hợp tài sản đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài thương mại.</p>		
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	05 ngày làm việc		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Bộ phận 1 cửa		
3.6	Lệ phí		
	Không		

QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
	Ngày ban hành:	18/01/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	4/5
	Số hồ sơ TTHC	1.002548

3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Nộp đơn đề nghị miễn, giảm phí THADS và tài liệu kèm theo chứng minh đủ điều kiện miễn, giảm phí THADS	Người được thi hành án/ Người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.04.01
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính (^{1/2} ngày)	Phiếu nhận đơn BM.NV.04.02
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Cục trưởng/ Phó Cục trưởng được phân công	$\frac{1}{2}$ ngày	
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp đơn, tài liệu chưa đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu bổ sung theo quy định. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo	Chấp hành viên	01 ngày	Văn bản thông báo
B5	Chuẩn bị hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự trình Lãnh đạo Cục về việc người phải nộp phí đề nghị miễn, giảm phí THADS	Chấp hành viên; Phòng Nghiệp vụ và tổ chức THADS	01 ngày	
B6	Duyệt hồ sơ đề nghị và ban hành Quyết định miễn, giảm phí THADS	Cục trưởng/ Phó Cục trưởng được phân công	01 ngày	Quyết định miễn, giảm phí THADS BM.NV.04.03

QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
	Ngày ban hành:	18/01/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	5/5
	Số hồ sơ TTHC	1.002548

B7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	01 ngày	Quyết định miễn, giảm phí THADS BM.NV.04.03
4	BIỂU MẪU			
	1. Đơn đề nghị miễn, giảm phí THADS (BM.NV.04.01)			
	2. Phiếu nhận đơn			
	3. Quyết định miễn, giảm phí THADS của Cục THADS			

Mẫu số: D04-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Về việc miễn, giảm phí thi hành án

Kính gửi: Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự

Họ và tên người đề nghị¹ :

Địa chỉ:

Họ và tên người được thi hành án

địa chỉ:

Họ và tên người phải thi hành án

địa chỉ:

1. Nội dung đề nghị miễn, giảm:

.....
.....
.....

2. Căn cứ đề nghị miễn, giảm:

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày ... tháng năm 20.....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

BM.NV.04.01

¹Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Mẫu số: D08-THADS
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)*

**TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/PNĐ-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU NHẬN ĐƠN

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự
Nhận đơn của ông (bà):
Địa chỉ:

1. Nội dung đơn:

.....
.....
.....
.....

2. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI NỘP
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

NGƯỜI NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: A52-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc miễn, giảm phí thi hành án dân sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 60 Luật Thi hành án dân sự; điểmkhoản
Điều 7 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính
quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm của

.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.....tháng.....năm
của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định về việc thu phí thi hành án dân sự số.....ngàytháng
.....năm của.....;

Xét đơn đề nghị miễn, giảm phí thi hành án dân sự của.....

.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm phí thi hành án dân sự cho:, địa chỉ:.....

Theo quy định của pháp luật phải nộp:

Số tiền được miễn, giảm:.....(bằng chữ

Số tiền còn phải nộp:.....(bằng chữ

Điều 2., Chấp hành viên được
phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa
vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH ĐỊNH

TCVN ISO 9001:2015


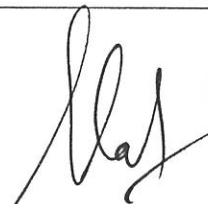


QUY TRÌNH
YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIÊN
(THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA
TRONG LĨNH VỰC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ)

MÃ HIỆU : QT.NV.03

LẦN BAN HÀNH : 03

NGÀY BAN HÀNH : 18/10/2024

SỐ HỒ SƠ TTHC : 1.003201

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Mai Thị Kiều Oanh	Võ Kim Lang	Nguyễn Xuân Hồng
Chữ ký			 
Chức vụ	Phó Chánh Văn phòng	Phó Chánh Văn phòng phụ trách	Cục trưởng

3. QUY TRÌNH: YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIÊN (QT.NV.03)

QUY TRÌNH YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIÊN	Mã hiệu:	QT.NV.03
	Ngày ban hành:	18/11/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	1/3
	Số hồ sơ TTHC	1.003201

1	Mục đích: Quy định thống nhất trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện yêu cầu thay đổi Chấp hành viên
2	Phạm vi: Quy trình được áp dụng đối với: Cục trưởng, Phó Cục trưởng được phân công, Chấp hành viên, đương sự trong vụ việc thi hành án; các phòng, ban có liên quan gồm: Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, Văn phòng Cục, Bộ phận một cửa
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý: - Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp; - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</i> - <i>Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.</i>

QUY TRÌNH YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIÊN	Mã hiệu:	QT.NV.03
	Ngày ban hành:	18/01/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	2/3
	Số hồ sơ TTHC	1.003201

3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	1. Đơn đề nghị thay đổi Chấp hành viên; giấy ủy quyền (nếu có)	x		
	2. Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu		x	
	3. Bản án, Quyết định thi hành án		x	
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	05 ngày làm việc			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận 1 cửa			
3.6	Lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị thay đổi Chấp hành viên	Đương sự/ người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.03.01
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính (^{1/2} ngày)	Phiếu nhận đơn BM.NV.03.02
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Cục	01 ngày	

QUY TRÌNH YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIÊN	Mã hiệu:	QT.NV.03
	Ngày ban hành:	18/01/2024
	Lần ban hành:	03
	Trang:	3/3
	Số hồ sơ TTHC	1.003201

		trưởng/Phó Cục trưởng được phân công		
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp yêu cầu thay đổi Chấp hành viên không có căn cứ, có văn bản trả lời cho người có yêu cầu về việc không có căn cứ thay đổi Chấp hành viên.	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự; Cục trưởng/Phó Cục trưởng được phân công	2, ^{1/2} ngày	Công văn phúc đáp
	- Trường hợp, yêu cầu thay đổi Chấp hành viên có căn cứ thì xem xét, ra quyết định thay đổi Chấp hành viên			Quyết định thay đổi Chấp hành viên
B5	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	01 ngày	Công văn phúc đáp hoặc Quyết định thay đổi Chấp hành viên
4	BIỂU MẪU			
	1. Đơn đề nghị thay đổi Chấp hành viên			
	2. Phiếu nhận đơn			

Mẫu số: D02-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thay đổi Chấp hành viên

Kính gửi:.....

Họ tên người yêu cầu¹:

Địa chỉ:.....

Chấp hành viên.....

có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định thi hành án số..... ngày.....tháng..... năm
..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Đối với:

Người được thi hành án

địa chỉ:

Người phải thi hành án

địa chỉ:

1. Nội dung yêu cầu:

.....
.....
.....

2. Lý do yêu cầu:

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày tháng năm 20.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

BM.NV.03.01

¹Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Mẫu số: D02-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thay đổi Chấp hành viên

Kính gửi:.....

Họ tên người yêu cầu¹:

Địa chỉ:.....

Chấp hành viên.....

có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định thi hành án số..... ngày.....tháng..... năm
..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Đối với:

Người được thi hành án

địa chỉ:

Người phải thi hành án

địa chỉ:

1. Nội dung yêu cầu:

.....
.....
.....

2. Lý do yêu cầu:

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày tháng năm 20.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

BM.NV.03.01

¹Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Mẫu số: D08-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH.....

Số:/PNĐ-CTHADS , ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU NHẬN ĐƠN

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự
Nhận đơn của ông (bà):
địa chỉ:

1. Nội dung đơn:

.....
.....
.....
.....

2. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI NỘP
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

NGƯỜI NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

